

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7- BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 19/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoàn

Các Hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Trần Trường

Bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Lan Hương- Kiểm sát viên.

Ông Nguyễn Thế Thành- Kiểm sát viên

Ngày 19/9/2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 7- Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/TLST-HS ngày 15/8/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 05/9/2025 đối với bị cáo:

Trần Thị T - Sinh năm 1974.

HKTT và nơi cư trú: khu phố Đ, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh.

Dân tộc: **Kinh**; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ.

Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: kinh doanh.

Con ông **Trần Văn L (đã chết)** và bà **Vũ Thị Ph (đã chết)**.

Có chồng là Trần Văn Ph, sinh năm 1971 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2025 đến ngày 06/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy việc mua bán hóa đơn có lợi nên trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 7/2024, Trần Thị T thành lập và nhờ người khác đứng tên 02 công ty, gồm:

⁽¹⁾Công ty TNHH thương mại và kinh doanh TTH68 (viết tắt là Công ty TTH68) do T trực tiếp làm Giám đốc.

⁽²⁾Công ty TNHH thương mại đầu tư Mạnh Thương (viết tắt là Công ty Mạnh Thương), nhờ *Trần Văn Th* (là em trai T) đứng tên Giám đốc.

Ngoài ra, thông qua người tên Hoa ở tại Hà Nội, không rõ lai lịch, địa chỉ T

mua lại 16 công ty với giá 8.000.000 đồng/01 công ty, gồm:

⁽¹⁾Công ty TNHH dịch vụ và thương mại thép Việt Tiến (viết tắt là Công ty Việt Tiến), người đại diện theo pháp luật là Trần Văn Nam.

⁽²⁾Công ty TNHH thương mại tổng hợp thép Bình Định (viết tắt là Công ty Bình Định), MST: 0110327022; Người đại diện theo pháp luật là Đinh Quang Hiếu.

⁽³⁾Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép QN Việt Nam (viết tắt là Công ty QN Việt Nam). Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Thị Thu.

⁽⁴⁾Công ty TNHH thương mại tổng hợp thép Lộc Phát (viết tắt là Công ty Lộc Phát). Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Văn Cảnh.

⁽⁵⁾Công ty TNHH kinh doanh và phát triển Việt Dũng (viết tắt là Công ty Việt Dũng). Người đại diện theo pháp luật là Vũ Thị Hà.

⁽⁶⁾Công ty TNHH dịch vụ thương mại thép Huy Hoàng (viết tắt là Công ty Huy Hoàng). Người đại diện theo pháp luật là Cao Văn Nguyệt.

⁽⁷⁾Công ty TNHH kinh doanh thương mại dịch vụ Long Khánh (viết tắt là Công ty Long Khánh). Người đại diện theo pháp luật là Vũ Hoàng Tiến.

⁽⁸⁾Công ty TNHH thương mại và phát triển Sao Mai Việt Nam (viết tắt là Công ty Sao Mai Việt Nam). Người đại diện theo pháp luật là Phạm Văn Mạnh.

⁽⁹⁾Công ty TNHH thương mại và phát triển H&N (viết tắt là Công ty H&N), MST: 0110651438. Người đại diện theo pháp luật là Ngô Thế Dương.

⁽¹⁰⁾Công ty TNHH kinh doanh và dịch vụ tổng hợp Trường Thuận (viết tắt là Công ty Trường Thuận). Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Văn Hải.

⁽¹¹⁾Công ty TNHH kinh doanh tổng hợp Song Thành (viết tắt là Công ty Song Thành). Người đại diện theo pháp luật là **Nông Thị Hiệp**.

⁽¹²⁾Công ty TNHH kinh doanh toàn cầu Minh Thành Phát (viết tắt là Công ty Minh Thành Phát). Người đại diện theo pháp luật là Phạm Ngọc Đại.

⁽¹³⁾Công ty TNHH thương mại phát triển Vũ Linh (viết tắt là Công ty Vũ Ninh), MST: 0110670825. Người đại diện theo pháp luật là Đỗ Hồng Quân.

⁽¹⁴⁾Công ty TNHH thương mại tổng hợp Trường Quyền (viết tắt là Công ty Trường Quyền). Người đại diện theo pháp luật là Bùi Công Hà.

⁽¹⁵⁾Công ty TNHH thương mại tổng hợp Võ Đạt (viết tắt là Công ty Võ Đạt). Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Đình Bắc.

⁽¹⁶⁾Công ty TNHH thương mại đầu tư Long Thành Phát (viết tắt là Công ty Long Thành Phát). Người đại diện theo pháp luật là Phan Văn Tĩnh.

Sau khi mua 16 công ty có tên trên, Hoa gửi cho T Giấy phép đăng ký kinh doanh, Con dấu công ty, USB token, tài khoản ngân hàng của các công ty. Toàn bộ hoạt động của 18 công ty trên đều do T trực tiếp quản lý, điều hành nhằm thực hiện việc bán không hóa đơn GTGT, cụ thể như sau:

1. Hành vi bán không hóa đơn (đầu ra)

Từ tháng 07/2023 đến tháng 7/2024, có nhiều cá nhân giới thiệu là nhân viên của các công ty liên hệ qua ứng dụng Zalo, Viber với T đặt vấn đề mua hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo), T đồng ý bán với giá thỏa thuận là 1,25% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Khi có khách mua hóa đơn, T cung cấp thông tin công ty, mã số thuế, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật... công ty bán hóa đơn của T cho người mua. Người mua hóa đơn sẽ tự soạn thảo hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận, chứng từ kèm theo chuyển cho T

để T trực tiếp hoàn thiện hồ sơ như đóng dấu chữ ký giám đốc, dấu công ty, soạn thảo nội dung hóa đơn hoặc nhờ kế toán thuế của công ty là *Ngô Thị H*, sinh năm 1988, trú tại: khu phố Đ, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh viết nội dung hóa đơn rồi dùng USB Token do cơ quan Thuế cấp để xuất hóa đơn điện tử cho khách hàng. Sau khi hoàn thiện thủ tục trên thì T gửi chuyển phát nhanh cho khách hàng; đồng thời giữ lại một bộ đưa cho Ngô Thị Huệ để kê khai, báo cáo thuế.

Để hợp thức việc mua bán hóa đơn, T yêu cầu khách hàng (bên mua hoá đơn) chuyển tiền mua hàng vào tài khoản của công ty xuất hóa đơn. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản thì T chuyển số tiền nhận được để thanh toán cho các công ty xuất hóa đơn. Các công ty xuất hóa đơn chuyển lại số tiền này vào tài khoản cá nhân số 102889392333 của T mở tại Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Tiên Sơn. Sau đó, T rút tiền mặt và trả lại cho khách hàng sau khi đã trừ đi tiền bán hóa đơn tương ứng 1,25% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Việc thanh toán tiền mua bán hoá đơn giữa T và khách hàng như nêu trên không có sổ sách ghi chép lại.

Với cách thức trên, T đã xuất bán **1.029** số hóa đơn không cho 04 công ty, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **558.043.741.777 đồng**, tiền thuế **55.804.374.177 đồng**, cụ thể:

- Sử dụng 09 công ty gồm Công ty TTH68; Công ty Việt Tiến; Công ty Bình Định; Công ty QN Việt Nam; Công ty Lộc Phát; Công ty Song Thành; Công ty Võ Đạt; Công ty Long Thành Phát và Công ty Trường Quyền để xuất bán không **629** số hóa đơn GTGT, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **223.548.576.670 đồng**, tiền thuế **22.354.857.667 đồng** cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép M (viết tắt là Công ty M), MST: 2301248223, trụ sở tại Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh.

- Sử dụng 05 công ty gồm Công ty TTH68, Công ty Long Khánh, Công ty Việt Dũng, Công ty Sao Mai và Công ty Vũ Linh để xuất bán không **119** số hóa đơn GTGT, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **81.498.934.867 đồng**, tiền thuế **8.149.893.486 đồng** cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Quân 86 (nay đổi tên thành Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Minh Quân - viết tắt là Công ty Minh Quân), MST: 2301250092, trụ sở tại Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh.

- Sử dụng 05 công ty gồm Công ty Huy Hoàng, Công ty Mạnh Thương, Công ty H&N; Công ty Trường Thuận và Công ty Minh Thành Phát để xuất bán không **230** số hóa đơn GTGT, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **226.977.283.190 đồng**, tiền thuế **22.697.728.319 đồng** cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại nhôm MH (viết tắt là Công ty MH), MST: 2301234365, trụ sở tại Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh.

- Sử dụng 03 công ty là Công ty Huy Hoàng, Công ty Lộc Phát và Công ty Sao Mai để xuất bán không **51** số hóa đơn GTGT, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **26.018.947.050 đồng**, tiền thuế **2.601.894.705 đồng** cho Công ty TNHH xuất nhập khẩu thép H (viết tắt là Công ty H), MST: 2301228844, trụ sở tại Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hành vi mua không hóa đơn (đầu vào)

Để cân đối đầu vào tương ứng với giá trị hàng hóa trên các hóa đơn đã bán không của 18 công ty trên, thông qua mạng Internet, T liên hệ với người đàn ông tên

Quang (ở tại TP. Hồ Chí Minh, không rõ họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ) để mua hóa đơn GTGT không với giá thỏa thuận là 1,2% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Căn cứ vào tên mặt hàng, số lượng, đơn giá ghi trên hóa đơn đã xuất không cho khách hàng, T gửi thông tin qua ứng dụng Zalo hoặc Viber thông tin công ty, mặt hàng, số lượng, đơn giá... cho Quang để Quang làm hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa, chứng từ liên quan đã có sẵn chữ ký, đóng dấu, gửi chuyển phát nhanh và xuất hóa đơn điện tử cho T. T hoàn thiện hồ sơ gửi lại cho Quang, đồng thời giữ lại một bộ đưa cho kế toán là Ngô Thị Huệ để kê khai báo cáo thuế.

Đề hợp thức thanh toán cho các hóa đơn Quang bán không thì T và Quang thống nhất: T chuyển khoản từ tài khoản công ty nhận hóa đơn của T đến tài khoản của công ty xuất hóa đơn của Quang. Sau khi nhận được tiền, Quang sẽ chuyển lại số tiền nhận được vào tài khoản cá nhân số 102889392333 mở tại ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Tiên Sơn của T sau khi đã trừ đi tiền bán hóa đơn tương ứng với 1,2% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn hoặc Quang cho người đến gặp T nhận trực tiếp bằng tiền mặt. Việc thanh toán tiền mua bán hóa đơn như trên giữa T và Quang không được các bên ghi chép lại trên chứng từ, sổ sách.

Với hình thức trên T đã mua **988** số hóa đơn của 07 công ty, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **547.654.224.281 đồng**, tiền thuế **54.765.422.428 đồng**, để kê khai đầu vào cho 18 công ty do T quản lý, điều hành. Cụ thể:

- Mua **424** số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **174.535.729.686 đồng**, tiền thuế **17.453.572.968 đồng** của Công ty TNHH đầu tư và phát triển thép T (viết tắt là Công ty T), MST: 0317799832, trụ sở tại số 15A đường Nguyễn Trung Trực, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh để kê khai thuế cho 08 công ty của T.

- Mua **238** số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **79.321.141.215 đồng**, tiền thuế **7.932.114.121 đồng** của Công ty TNHH thương mại thép L (viết tắt là Công ty L), MST: 0317804377, trụ sở tại số 164 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh để kê khai thuế cho 11 công ty của T.

- Mua **11** số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **7.654.111.656 đồng**, tiền thuế **765.411.165 đồng** của Công ty TNHH thương mại dịch vụ 79 (viết tắt là Công ty 79), MST: 0318218079, trụ sở tại số 139 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh để kê khai thuế cho 02 công ty của T.

- Mua **14** số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **8.914.498.380 đồng**, tiền thuế **891.449.838 đồng** của Công ty TNHH TM ĐT 86 (viết tắt là Công ty 86), MST: 0318199852, trụ sở tại số 02, Đường số 02, Khu Dân Cư Kim Sơn - Tân Phong, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh để kê khai thuế cho 01 công ty của T.

- Mua **231** số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **250.497.442.862 đồng**, tiền thuế **25.049.744.286 đồng** của Công ty TNHH tổng hợp thương mại TL (viết tắt là Công ty TL), MST: 0318294584, trụ sở tại số 171 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh để kê khai thuế cho 07 công ty của T.

- Mua **10** số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **9.230.981.112 đồng**, tiền thuế **923.098.111 đồng** của Công ty TNHH thương mại đầu tư TT (viết tắt là Công ty TT), MST: 4101643692, trụ sở tại số 12 Trần Can, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) để kê khai thuế cho 01 công ty của T.

- Mua **60** số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là **17.500.319.370 đồng**, tiền thuế **1.750.031.937 đồng** của Công ty TNHH đầu tư sản xuất và thương mại thép MC (viết tắt là Công ty MC), MST: 0317792481, trụ sở tại Số 85 đường số 3, KDC CityLand Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh để kê khai thuế cho 02 công ty của T. (Phụ lục số 11)

Toàn bộ các hóa đơn xuất bán không và mua không như nêu trên, T đã kê khai, báo cáo thuế.

Căn cứ hành vi mua bán trái phép hóa đơn kể trên, xác định số tiền Trần Thị T được hưởng lợi là: (558.043.741.777 đồng x 1,25%) - (547.654.224.281 đồng x 1,2%) = **403.696.080 đồng**.

Với hành vi trên tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBN-P3 ngày 06/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo xác định với hành vi như vậy nay bị truy tố, xét xử theo tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, không có oan sai gì; xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 7- Bắc Ninh được VKSND tỉnh Bắc Ninh ủy quyền thực hành quyền công tố giữ nguyên bản Cáo trạng số 12/CT-VKSBN-P3 ngày 06/8/2025. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị T từ 400.000.000đ đến 450.000.000đ sung quỹ nhà nước

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của T là **403.696.080 đồng**. Xác nhận bị cáo đã nộp 336.014.000 đồng theo giấy ủy nhiệm chi ngày 12/8/2025 từ tài khoản của Công an tỉnh Bắc Ninh sang tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; 68.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003264 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; 100.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000254 ngày 18/9/2025 và 200.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0000263 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 14 USB Token cùng 17 con dấu do bị cáo giao nộp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2025.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của cá nhân, tổ chức có liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Trần Thị T thành lập, nhờ người khác đứng tên và mua lại tổng số 18 công ty có địa chỉ tại thành phố Hà Nội và tỉnh Bình Dương. Mọi hoạt động của 18 công ty đều do T trực tiếp quản lý, điều hành tại văn phòng ở Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh, mục đích để mua bán hóa đơn GTGT không (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo) để kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 7/2024, T đã có hành vi bán không bán không 1.029 số hóa đơn của 18 công ty, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 558.043.741.777 đồng với giá 1,25% tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn. Để kê khai thuế đầu vào cho các công ty đã bán không hóa đơn, T mua 988 số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 547.654.224.281 đồng, tiền thuế là 54.765.422.428 đồng với giá 1,2% tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn.

Tổng số hóa đơn GTGT đã ghi nội dung T mua bán không là **2.017** số, được hưởng lợi số tiền là **403.696.080 đồng**.

Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép hóa đơn” được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Trần Thị T về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước cũng như việc quản lý hóa đơn, chứng từ của các cơ quan Nhà nước. Do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú và đã nộp lại số tiền thu lời bất chính nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính để tăng thu ngân sách Nhà nước cũng có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền thu lợi bất chính cần truy thu của bị cáo nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 14 chiếc USB Token cùng 17 con dấu tròn mang tên các Công ty mà bị cáo sử dụng vào việc mua bán hóa đơn không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật

[5] Liên quan trong vụ án này có:

Đối với Trần Văn Thông là em ruột của T, được T nhờ đứng tên giám đốc Công ty TNHH thương mại đầu tư Mạnh Tường để T kinh doanh. Thông chỉ đưa căn cước công dân và ký vào các tài liệu (hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận, chứng từ) do T đưa cho, không biết công ty hoạt động kinh doanh mặt hàng gì, không giao dịch mua, bán hàng và không được hưởng lợi gì từ việc kinh doanh của công ty.

Đối với Ngô Thị H là người được T trực tiếp thuê làm kế toán báo cáo thuế. Cuối tháng, T mang các hợp đồng kinh tế, hóa đơn, chứng từ đến nhà riêng của H để Huệ căn cứ vào các chứng từ, tài liệu làm kê khai báo cáo thuế cho T, mỗi tháng T trả 2.000.000 đồng/ trên 01 công ty. Ngoài ra Huệ không tham gia vào việc kinh doanh, giao dịch với khách hàng của các công ty trên.

Đối với 16 công ty do T mua của Hoa, xác minh đối với những người đại diện theo pháp luật các công ty này, xác định: các cá nhân Phạm Ngọc Đại (Công ty Minh Thành Phát), Nông Thị Hiệp (Công ty Song Thành), Đỗ Hồng Quân (Công ty Vũ Linh), Nguyễn Đình Bắc (Công ty Võ Đạt), Nguyễn Văn Hải (Công ty Trường Thuận), Vũ Thị Hà (Công ty Việt Dũng), Đinh Quang Hiếu (Công ty Bình Định), Trần Văn Nam (Công ty Việt Tiến) đều trình bày không thành lập, quản lý, điều hành, không cho ai mượn Căn cước công dân để thành lập các công ty trên.

Các cá nhân Bùi Công Hà (Công ty Trường Quyền), Ngô Thế Dương (Công ty H&N), Vũ Hoàng Tiến (Công ty Long Khánh), Phạm Văn Mạnh (Công ty Sao Mai Việt Nam), Nguyễn Văn Cảnh (Công ty Lộc Phát), Phan Văn Tĩnh (Công ty Long Thành Phát), Cao Văn Nguyệt (Công ty Huy Hoàng), Nguyễn Thị Thu (Công ty QN Việt Nam) đều không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết.

Đối với các công ty mua hóa đơn GTGT (đầu ra) của T gồm Công ty Minh Quân, người đại diện theo pháp luật là anh *Trần Văn Quyền*, sinh năm 2001, trú tại khu phố Đa Hội, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh; Công ty M, người đại diện theo pháp luật là anh *Trần Văn Thuận*, sinh năm 2000, trú tại khu phố Đa Hội, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh; Công ty Minh Huy, người đại diện theo pháp luật là anh *Trần Văn Phúc*, sinh năm 1990, trú tại khu phố Đa Hội, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh; Công ty Hưng Phát, người đại diện theo pháp luật là anh *Trần Văn Hùng*, sinh năm 2000, trú tại khu phố Đa Hội, phường Phù Khê, tỉnh Bắc Ninh đều trình bày có mua hàng thật với những người giới thiệu là nhân viên kinh doanh của 18 công ty trên. Sau khi mua hàng được người bán trả hóa đơn kèm theo các chứng từ liên quan và đã được kê khai thuế. Việc thanh toán đều thực hiện thông qua chuyển khoản theo số tài khoản ngân hàng ghi trên hợp đồng kinh tế hai bên đã ký. Hàng hóa sau khi mua đã đưa vào kinh doanh. Không có việc mua hóa đơn, sử dụng hóa đơn không. Cơ quan điều tra đã cho Trần Thị T nhận dạng các cá nhân trên, kết quả: T không biết, không giao dịch mua, bán hàng với các cá nhân này.

Đối với các công ty bán hóa đơn GTGT (đầu vào) cho T:

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xác minh đối với các công ty do T mua hóa đơn, kết quả:

Đối với Công ty T và Công ty MC, người đại diện theo pháp luật là anh *Võ MC*, sinh năm 1987, trú tại số 45/10 Thông Tây Hội, khu phố 17, phường Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh; Công ty Thiên Sơn 86, người đại diện theo pháp luật là anh *Lý Càn Vượng*, sinh năm 2000, trú tại thôn 8 Minh Tiến, xã Bình Xa, tỉnh Tuyên Quang; Công ty Toàn Cầu Việt Ý 79, người đại diện theo pháp luật là anh *Phan Văn Quân*, sinh năm 1992, trú tại thôn Phú Hòa, phường Đông Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; Công ty L, người đại diện theo pháp luật là chị *Thạch Thị Lý*, sinh năm 1986, trú tại thôn Tân Ro, xã Châu Pha, TP. Hồ Chí Minh đều trình bày bản thân không thành lập, quản lý, điều hành, không cho ai mượn Căn cước công dân để thành lập các công ty trên.

Đối với Công ty TL, người đại diện theo pháp luật là anh *Phạm Trung N*, sinh năm 1992, trú tại thôn Vũng Rô, xã Xuân Hòa, tỉnh Đắk Lắk; Công ty TT, người đại diện theo pháp luật là chị *Đậu Thị T*, sinh năm 1992, trú tại thôn Đồng Chạo, xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An đều không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết.

Đối với anh Trần Đức Q và Trần Đức T là người nhà của bị cáo T được bị cáo T nhờ nộp tiền khắc phục hậu quả trước khi xét xử. Anh Q, anh T đều xác định số tiền các anh nộp đều là tiền của bị cáo T đưa cho nhờ nộp hộ và không có yêu cầu gì liên quan đến số tiền này nên không đưa anh Quân, anh Trung vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

2. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Xử phạt: Trần Thị T 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Truy thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo T là 403.696.080 đồng.

Xác nhận bị cáo T đã nộp 336.014.000 đồng theo giấy ủy nhiệm chi ngày 12/8/2025 từ tài khoản của Công an tỉnh Bắc Ninh sang tài khoản Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; 68.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003264 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh; 100.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000254 ngày 18/9/2025 và 200.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0000263 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo T đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 14 USB Token cùng 17 con dấu do bị cáo giao nộp theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2025 giữa bên giao là Công an tỉnh Bắc Ninh và bên nhận là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh lập tại Trụ sở Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Bắc Ninh theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSBN-P3 ngày 01/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

